



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 05 | Tháng 5 Năm 2025

NỘI DUNG CHÍNH



CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

- Quy định về tiêu chí và nguyên tắc xác định doanh nghiệp có quy mô lớn phải kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.
- Quy định mới về cơ chế cho vay ngang hàng.
- Quy định mới về phát hành chứng chỉ tiền gửi trong nước của tổ chức tín dụng.



BÀI VIẾT

Nghị định 174/2024/NĐ-CP: Siết chặt quản lý, doanh nghiệp bảo hiểm cần thích ứng ra sao?



GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

- Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân cho khoản tạm ứng một phần trợ cấp thôi việc của người lao động nước ngoài.
- Chính sách thuế đối với khoản công tác phí.
- Kê khai thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động xây dựng ngoài tỉnh.
- Cẩn trừ quyết toán thuế thu nhập cá nhân nộp thừa.



ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

- Dự kiến địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng sau sáp nhập.
- Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị cho chủ đầu tư đóng tiền thay vì dành đất xây nhà ở xã hội.



DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Quy định về tiêu chí và nguyên tắc xác định doanh nghiệp có quy mô lớn phải kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm

Vào ngày 14/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ("**Nghị định 90/2025**") sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ("**Nghị định 17/2012**") quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập. Nghị định 90/2025 có hiệu lực từ ngày ký ban hành, tức ngày 14/4/2025 với nội dung được bổ sung đáng chú ý về tiêu chí và nguyên tắc xác định các doanh nghiệp có quy mô lớn phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.

Doanh nghiệp có quy mô lớn có ít nhất 2 trong 3 tiêu chí sau:

(1) Có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) bình quân năm trên 200 người.

(2) Có tổng doanh thu của năm trên 300 tỷ đồng.

(3) Có tổng tài sản trên 100 tỷ đồng.

Các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí của doanh nghiệp có quy mô lớn trong năm 2024 sẽ bắt buộc kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2025.

Các doanh nghiệp có 2 năm liên tiếp không đạt các tiêu chí của doanh nghiệp có quy mô lớn thì không phải thực hiện kiểm toán bắt buộc cho đến khi đáp ứng lại các tiêu chí theo quy định.

2. Quy định mới về cơ chế cho vay ngang hàng

Vào ngày 29/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 94/2025/NĐ-CP ("**Nghị định 94/2025**") quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng đối với việc triển khai sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới thông qua ứng dụng giải pháp công nghệ tài chính ("**giải pháp Fintech**") áp dụng đối với 3 nhóm giải pháp Fintech là (i) chấm điểm tín dụng; (ii) chia sẻ dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API); và (iii) cho vay ngang hàng.

Nghị định 94/2025 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 với quy định đáng chú ý về cơ chế thử nghiệm cho vay ngang hàng.

2.1 Cho vay ngang hàng là gì?

Theo Điều 3 của Nghị định 94/2025, giải pháp cho vay ngang hàng được hiểu là

giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin do công ty cho vay ngang hàng cung cấp để kết nối thông tin, hỗ trợ giao kết hợp đồng trên nền tảng số giữa khách hàng là bên đi vay và bên cho vay. Trong đó, Công ty cho vay ngang hàng là công ty công nghệ tài chính (công ty Fintech) cung cấp giải pháp cho vay ngang hàng cho khách hàng. Khách hàng là tổ chức, cá nhân có quan hệ hợp đồng và trực tiếp sử dụng giải pháp Fintech của tổ chức tham gia cơ chế vay ngang hàng.

Khách hàng sử dụng giải pháp cho vay ngang hàng do công ty cho vay ngang hàng cung cấp, bao gồm bên cho vay và bên vay là cá nhân có quốc tịch Việt Nam và pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đồng tiền sử dụng trong giải pháp cho vay ngang hàng là đồng Việt Nam.

chuyển đổi, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

2.2 Thời gian, không gian và phạm vi thử nghiệm

- **Thời gian thử nghiệm:** tối đa 02 năm tính từ thời điểm được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm (Giấy chứng nhận). Thời gian thử nghiệm có thể được gia hạn thêm 2 lần, mỗi lần gia hạn không quá 01 năm.
- **Không gian thử nghiệm:** được giới hạn trên lãnh thổ Việt Nam, không được thực hiện thử nghiệm xuyên biên giới.
- **Phạm vi thử nghiệm:** trong phạm vi được quy định tại Giấy chứng nhận được NHNN cấp và không được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác, không được tự cung cấp biện pháp bảo đảm cho khoản vay của khách hàng, hoạt động với tư cách là khách hàng và cung ứng giải pháp cho vay ngang hàng cho công ty cầm đồ.

2.3 Điều kiện tham gia cơ chế cho vay ngang hàng của công ty Fintech

Điều 11 của Nghị định 94/2025 quy định công ty Fintech đăng ký thử nghiệm giải pháp cho vay ngang hàng được xem xét cấp Giấy chứng nhận khi đáp ứng điều kiện sau:

a) Tư cách pháp lý chủ thể

Là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; không là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; không đang trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập,

b) Năng lực, trình độ của người đại diện theo pháp luật

- Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty là người có quốc tịch Việt Nam; không có án tích; không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và an ninh mạng; không đồng thời là chủ sở hữu, người quản lý doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tài chính, ngân hàng, cầm đồ, kinh doanh theo phương thức đa cấp; không là chủ các dây hui, họ, biểu, phường hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) và các chức danh tương đương của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;
- Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) của Công ty phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin và có ít nhất 02 năm kinh nghiệm là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và không thuộc những đối tượng bị cấm theo quy định của pháp luật;

c) Điều kiện nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật

- Hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống lưu trữ thông tin phải đặt tại Việt Nam, vận hành đảm bảo an

toàn và liên tục, hệ thống kỹ thuật dự phòng độc lập với hệ thống chính để đảm bảo không bị gián đoạn khi xảy ra các sự cố, đặc biệt là sự cố về kỹ thuật, công nghệ.

- Dữ liệu, thông tin của toàn bộ khách hàng và các bên liên quan phải được cập nhật, lưu trữ và chia sẻ trên nền tảng số có tính bảo mật cao, đảm bảo minh bạch, công khai giữa các bên tham gia nhưng đồng thời phải bảo mật thông tin của bên tham gia đối với các bên không liên quan theo quy định của pháp luật.
- Thử nghiệm và đánh giá hệ thống công nghệ thông tin trước khi đưa vào vận hành.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn về lĩnh vực đảm nhiệm đảm bảo hệ thống vận hành an toàn và liên tục.

d) Điều kiện của giải pháp cho vay ngang hàng

Giải pháp cho vay ngang hàng tham gia cơ chế thử nghiệm thỏa mãn các tiêu chí:

- Là giải pháp có nội dung kỹ thuật và nghiệp vụ mà quy định pháp lý hiện hành chưa hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho việc triển khai, áp dụng;
- Là giải pháp có tính đổi mới sáng tạo, đem lại lợi ích, giá trị gia tăng cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam, đặc biệt là các giải pháp hỗ trợ và thúc đẩy mục tiêu phổ cập tài chính;
- Là giải pháp đã thiết kế, xây dựng được khung quản lý rủi ro, hạn chế

tác động tiêu cực tới hệ thống ngân hàng và hoạt động ngân hàng – tiền tệ – ngoại hối; đã xây dựng phương án về xử lý, khắc phục các rủi ro xảy ra trong quá trình thử nghiệm; đã xây dựng phương án bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Là giải pháp đã được tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm thực hiện các biện pháp rà soát, đánh giá đầy đủ trên các khía cạnh hoạt động và chức năng, công dụng, tính hữu ích;
- Là giải pháp có tính khả thi để có thể cung ứng ra thị trường sau khi hoàn thành quá trình thử nghiệm.
- Có biện pháp để xác định và quản lý dư nợ tối đa đối với một bên đi vay tại giải pháp cho vay ngang hàng do mình cung cấp, báo cáo và khai thác thông tin tức thời về bên đi vay tại Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam để đảm bảo tuân thủ quy định về dư nợ tối đa đối với một bên đi vay tại giải pháp cho vay ngang hàng do mình cung cấp và dư nợ tối đa đối với một bên đi vay tại toàn bộ các giải pháp cho vay ngang hàng tham gia Cơ chế thử nghiệm;
- Việc giải ngân, thanh toán khoản vay, lãi, phí cho các giao dịch của khách hàng tại giải pháp cho vay ngang hàng phải được thực hiện thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc ví điện tử của khách hàng tại tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;
- Có biện pháp để đảm bảo thời hạn hợp đồng giữa bên đi vay và bên

cho vay sử dụng giải pháp cho vay ngang hàng tham gia Cơ chế thử nghiệm không vượt quá 02 năm.

Lưu ý: Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận phải tiến hành triển khai giải pháp

cho vay ngang hàng trong trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp. Sau 90 ngày này, nếu không triển khai (*trừ trường hợp bất khả kháng*) thì NHNN sẽ xem xét dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho tổ chức.

3. Quy định mới về phát hành chứng chỉ tiền gửi trong nước của tổ chức tín dụng

Vào ngày 29/04/2025, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 02/2025/TT-NHNN ("**Thông tư 02/2025**") quy định về phát hành chứng chỉ tiền gửi trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("**TCTD**") thay thế cho Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ("**Thông tư 01/2021**"). Thông tư 02/2025 sẽ có hiệu lực từ ngày 16/6/2025 với một số điểm mới đáng chú ý sau đây:

3.1 TCTD được phát hành chứng chỉ tiền gửi bằng phương tiện điện tử

Thông tư 02/2025 cho phép TCTD trực tiếp phát hành chứng chỉ tiền gửi cho chính người mua tại địa điểm giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động trong nước của TCTD phát hành (địa điểm giao dịch) hoặc bằng phương tiện điện tử. Việc phát hành chứng chỉ tiền gửi bằng phương tiện điện tử thể hiện qua chứng nhận quyền sở hữu chứng chỉ tiền gửi trên môi trường điện tử.

3.2 Phương thức phát hành và thanh toán chứng chỉ tiền gửi bằng phương tiện điện tử

Theo quy định tại Điều 16 của Thông tư 02/2025, việc chuyển tiền mua và nhận thanh toán chứng chỉ tiền gửi được thực hiện thông qua tài khoản thanh toán của chính người mua tại các TCTD; hoặc thông qua tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước của chính người mua là TCTD.

TCTD phải đảm bảo hiển thị cho người mua tối thiểu các thông tin về nội dung của chứng chỉ tiền gửi theo quy định và có giải pháp kỹ thuật để người mua xác nhận đã đọc đầy đủ các nội dung của chứng chỉ tiền gửi.

3.3 TCTD phải cung cấp tối thiểu một biện pháp để người mua tra cứu thông tin về chứng chỉ tiền gửi đã mua

Điều 13 của Thông tư 02/2025 quy định TCTD phải cung cấp tối thiểu một biện pháp để người mua tra cứu thông tin về chứng chỉ tiền gửi đã mua và phải thông báo cho người mua khi có thay đổi thông tin đối với chứng chỉ tiền gửi đã mua. Ngoài ra, TCTD và người mua có thể thỏa thuận thêm các phương thức tra cứu khác.

Các thông tin liên quan đến việc phát hành, thanh toán chứng chỉ tiền gửi, sử dụng chứng chỉ tiền gửi làm tài sản bảo đảm (nếu có) và chuyển quyền sở hữu chứng chỉ tiền gửi phải được TCTD lưu trữ theo quy định của pháp luật để đáp ứng yêu cầu của người mua trong việc tra soát, kiểm tra thông tin về chứng chỉ tiền gửi và giải quyết tranh chấp.

3.4 Quy định về phát hành, chuyển quyền sở hữu và thanh toán chứng chỉ tiền gửi đối với người không cư trú, cá nhân nước ngoài

Điều 9.4, 12.2 và 14.4 của Thông tư 02/2025 đã bổ sung một số quy định liên quan đến việc phát hành, chuyển quyền sở hữu và thanh toán chứng chỉ tiền gửi đối với người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài khi mua chứng chỉ tiền gửi. Cụ thể:

- **Phát hành chứng chỉ tiền gửi:** TCTD chỉ được phát hành chứng chỉ tiền gửi tại địa điểm giao dịch cho chính người mua. Điều này đồng nghĩa với việc TCTD không được phát hành chứng

chỉ tiền gửi điện tử cho người không cư trú, cá nhân nước ngoài.

- **Thủ tục nhận chuyển quyền sở hữu chứng chỉ tiền gửi:** được thực hiện trực tiếp tại địa điểm giao dịch của TCTD phát hành.
- **Thanh toán chứng chỉ tiền gửi:** trường hợp người mua mua chứng chỉ tiền gửi bằng tiền mặt thì TCTD chỉ được thanh toán gốc và lãi tương ứng bằng tiền mặt.



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của Luật sư Đinh Quang Thuận có tiêu đề: **“Nghị định 174/2024/NĐ-CP: Siết Chặt Quản Lý, Doanh Nghiệp Bảo Hiểm Cần Thích Ứng Ra Sao?”** được đăng trên website Chambers and Partners ngày 15/04/2025.

Việc Chính phủ ban hành Nghị định 174/2024/NĐ-CP đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc quản lý hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam. Với nhiều quy định mới mang tính ràng buộc cao hơn, nghị định này không chỉ hướng đến việc nâng cao tính minh bạch và công bằng trong thị trường bảo hiểm, mà còn đặt ra những yêu cầu khắt khe hơn đối với doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm và đại lý bảo hiểm. Để tránh các rủi ro pháp lý và duy trì sự phát triển bền vững, các doanh nghiệp cần nhanh chóng nắm bắt và thích ứng với những thay đổi quan trọng này.

Một trong những nội dung đáng chú ý của nghị định là không chỉ dừng lại ở các doanh nghiệp bảo hiểm, nghị định còn siết chặt quản lý đối với đại lý và môi giới bảo hiểm. Trong thời gian qua, thị trường đã chứng kiến nhiều trường hợp khách hàng bị lừa đảo do đại lý bảo hiểm tư vấn sai hoặc hứa hẹn những quyền lợi không có thực. Nhằm chấm dứt tình trạng này, Nghị định 174/2024/NĐ-CP yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm phải chịu trách nhiệm trực tiếp đối với hoạt động của đại lý. Điều này đồng nghĩa

với việc các công ty bảo hiểm không thể khoán trắng trách nhiệm cho đại lý mà phải có cơ chế kiểm soát chặt chẽ hơn, từ quy trình tuyển dụng, đào tạo đến việc giám sát các hợp đồng bảo hiểm được ký kết.

Bên cạnh đó, nghị định cũng đề ra những quy định nghiêm ngặt hơn đối với việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm và xử lý các tranh chấp bảo hiểm. Một số doanh nghiệp từng tìm cách né tránh nghĩa vụ bồi thường hoặc chuyển nhượng hợp đồng mà không thông qua sự phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền. Để khắc phục tình trạng này, các giao dịch bảo hiểm liên quan đến việc chuyển giao hợp đồng phải tuân thủ đầy đủ trình tự pháp lý và đảm bảo quyền lợi khách hàng. Nếu vi phạm, doanh nghiệp có thể bị xử phạt lên đến 100 triệu đồng, thậm chí bị đình chỉ hoạt động trong một thời gian nhất định.

Cùng với đó, một điểm đáng chú ý khác là quy định liên quan đến bảo hiểm bắt buộc, đặc biệt là bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Theo nghị định mới, các doanh nghiệp bảo hiểm không được từ chối bán bảo hiểm bắt buộc cho

khách hàng nếu họ đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định. Việc từ chối hoặc trì hoãn bán bảo hiểm bắt buộc có thể khiến doanh nghiệp bị xử phạt từ 30 – 50 triệu đồng, đồng thời làm giảm uy tín trên thị trường. Điều này buộc các công ty bảo hiểm phi nhân thọ phải xem xét lại quy trình cung cấp sản phẩm, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng và tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Những thay đổi trong nghị định mới không chỉ đặt ra thách thức mà còn là cơ hội để các doanh nghiệp bảo hiểm củng cố hoạt động, nâng cao tính chuyên nghiệp và cải thiện dịch vụ khách hàng. Việc tăng cường kiểm soát nội bộ, giám sát chặt chẽ hoạt động của đại lý, đảm bảo quy trình giải quyết bồi thường minh bạch không chỉ giúp doanh nghiệp tránh rủi ro pháp lý mà còn tạo dựng niềm tin với khách hàng trong dài hạn.

Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ đang mở ra những hướng đi mới trong quản lý rủi ro và giám sát hoạt động bảo hiểm. Các doanh nghiệp có thể tận dụng công nghệ số để nâng cao hiệu suất làm việc, phát hiện sớm các hành vi gian

lặn và rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ. Xu hướng này không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường bảo hiểm ngày càng khắt khe hơn về mặt pháp lý.

Tóm lại, Nghị định 174/2024/NĐ-CP không chỉ đơn thuần là một bộ quy tắc xử phạt mà còn là một bước đi quan trọng để thiết lập lại trật tự trên thị trường bảo hiểm Việt Nam. Doanh nghiệp bảo hiểm cần nhanh

chống thích nghi với những thay đổi này, không chỉ để tránh rủi ro mà còn để tận dụng cơ hội phát triển bền vững trong tương lai.



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

1. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân cho khoản tạm ứng một phần trợ cấp thôi việc của người lao động nước ngoài

Trường hợp Công ty chi trả khoản, trợ cấp thôi việc cho người lao động theo đúng đối tượng và mức quy định của Bộ Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội thì khoản thu nhập này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) từ tiền lương, tiền công của người lao động theo hướng dẫn tại Điều 2.2(b)(b.6) của Thông tư số 111/2013/TT-BTC. Trường hợp khoản trợ cấp thôi việc cho người lao động cao hơn mức quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội thì phải tính vào thu nhập chịu thuế.

Trường hợp Công ty tạm ứng trợ cấp thôi việc cho người lao động thì Công ty thực hiện tổng hợp cùng với tiền lương, tiền công để khấu trừ thuế TNCN trước khi chi trả cho người lao động theo hướng dẫn tại Điều 25 của Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Chi cục Thuế khu vực I trả lời vướng mắc của Công ty liên doanh điều hành Vietgazprom tại Công văn số 12044/CCTKV01-QLDN5 ngày 05/5/2025.

2. Chính sách thuế đối với khoản công tác phí

Trường hợp Công ty có khoản chi cố định tiền công tác phí cho người lao động để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được quy định tại chính sách nội bộ của Công ty thì:

Về thuế TNCN: mức khoản chi công tác phí bằng tiền cho người lao động thực tế đi công tác phù hợp theo quy định tại Điều 2.2(đ.4) của Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì không tính vào thu

nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Về thuế thu nhập doanh nghiệp: mức khoản chi cho công tác phí nếu đáp ứng điều kiện tại Điều 4 của Thông tư số 96/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6.2 của Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 của Thông tư số 151/2014/TT-BTC) thì được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chi cục Thuế khu vực XVI trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Triumph International Việt nam tại Công văn số 5142/CCTKV.XVI-QLDN2 ngày 05/5/2025.

3. kê khai thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động xây dựng ngoài tỉnh

Người nộp thuế (Công ty xây dựng ngoài tỉnh) là nhà thầu thi công các công trình xây dựng tại tỉnh khác với nơi có trụ sở chính thì thực hiện kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng vắng lai ngoại tỉnh với mức thuế suất 1% theo quy định tại Điều 13 của Thông tư số 80/2021/TT-BTC. Trường hợp người nộp thuế (Công ty xây dựng ngoài tỉnh) có hoạt động kinh doanh trên nhiều địa bàn cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính đáp ứng đủ điều kiện theo Điều 11.2(c) của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thì không phải nộp Bảng phân bổ số thuế phải nộp.

Chi cục Thuế khu vực XVIII trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Dừa Định Phú Mỹ tại Công văn số 1393 /CCTKV18-QLDN2 ngày 29/4/2025.

4. Cấn trừ quyết toán thuế thu nhập cá nhân nộp thừa

Trường hợp Công ty có phát sinh số tiền thuế nộp thừa từ quyết toán TNCN thì được trừ vào số tiền thuế phát sinh phải nộp của lần tiếp theo có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách với khoản nộp thừa.

Trường hợp Quyết toán thuế TNCN năm 2024, Công ty phát sinh số tiền thuế nộp

thừa của cá nhân ủy quyền quyết toán thì được trừ vào số thuế phải nộp của kỳ tiếp theo, nếu còn thừa Công ty không phải cung cấp “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” do không có chứng từ nộp thuế.

Chi cục Thuế khu vực XVII trả lời vướng mắc của Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây tại Công văn số 783/CCTKV17-QLDN1 ngày 08/5/2025.



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

1. Dự kiến địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng sau sáp nhập

Mới đây, tại dự thảo Nghị định về phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ, Bộ Nội vụ đề xuất Chính phủ phân cấp cho UBND tỉnh quyết định lựa chọn địa bàn cấp xã thuộc tỉnh để áp dụng cụ thể mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.



Ảnh minh họa: Hà Quân.

Theo đó, UBND tỉnh căn cứ điều kiện kinh tế xã hội cụ thể của từng địa bàn xã, phường để lựa chọn và quyết định áp dụng mức lương tối thiểu cụ thể theo vùng đối với xã, phường. Việc áp dụng phải bảo đảm mức lương tối thiểu trên địa bàn đơn vị hành chính cấp cơ sở không thấp hơn mức lương tối thiểu tương ứng với địa bàn do Chính phủ quy định hằng năm.

Danh mục địa bàn áp dụng lương tối thiểu từ ngày 1/7 dự kiến như sau:

Vùng I và vùng II: các xã phường thuộc TP Hà Nội.

Vùng I, vùng II và vùng III: Các xã phường thuộc TPHCM và TP Hải Phòng.

Vùng II, vùng III và vùng IV: các xã phường thuộc các tỉnh Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Phú Thọ, Lào Cai, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng

Trị, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau và các thành phố Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ.

Vùng I, vùng II, vùng III và vùng IV: các xã phường thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Đồng Nai, Tây Ninh.

Vùng III và vùng IV: các xã phường thuộc các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Lạng Sơn, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk.

Gần đây nhất, từ ngày 1/7/2024, Nghị định 74/2024/NĐ-CP Chính phủ đã điều chỉnh tăng lương tối thiểu theo tháng 6%, với các mức: Vùng I là 4,96 triệu đồng, vùng II là 4,41 triệu đồng, vùng III là 3,86 triệu đồng, vùng IV là 3,45 triệu đồng.

Trong giai đoạn này, lương tối thiểu được định kỳ điều chỉnh với tốc độ tăng bình quân 5,96%/năm. Tiền lương bình quân của lao động làm công hưởng lương tăng bình quân 6,57%/năm góp phần cải thiện đời sống của người lao động.

Theo dantri.com.vn

2. Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị cho chủ đầu tư đóng tiền thay vì dành đất xây nhà ở xã hội

UBND TP. Hồ Chí Minh vừa kiến nghị Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố chấp thuận đề xuất của Sở Xây dựng, cho phép chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại không phải bố trí 20% quỹ đất của dự án để xây nhà ở xã hội. Thay vào đó, các chủ đầu tư có thể đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đó hoặc bố trí nhà ở xã hội tại các vị trí khác.

Theo Sở Xây dựng, Luật Nhà ở 2023 và Nghị định 100/2024 cho phép ba hình thức thực hiện nghĩa vụ nhà ở xã hội gồm

bố trí quỹ đất trong dự án, quỹ đất khu vực khác hoặc đóng tiền và việc lựa chọn phương án cụ thể do UBND cấp tỉnh quyết định. Hiện tại, quy định yêu cầu dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội trong dự án nhà ở thương mại không còn.



TP. Hồ Chí Minh kiến nghị gỡ vướng cho quỹ đất nhà ở xã hội tại các dự án thương mại.
Ảnh: LÊ VŨ

TP. Hồ Chí Minh với đặc thù đô thị loại đặc biệt, yêu cầu nhà ở xã hội phải là chung cư, xây dựng theo dự án, phù hợp

quy hoạch, kết nối với hạ tầng kỹ thuật và xã hội, đáp ứng nhu cầu của các đối tượng thụ hưởng chính sách.

Để giải quyết khó khăn và đảm bảo minh bạch trong việc xác định nghĩa vụ nhà ở xã hội tại các dự án nhà ở thương mại, Sở Xây dựng đề xuất cho phép chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ bằng cách đóng tiền tương đương 20% giá trị diện tích đất ở đã đầu tư hạ tầng.

Việc này áp dụng trong các trường hợp như quy hoạch phân khu 1/2000 không có đất ở chung cư; quy hoạch chi tiết 1/500 chỉ có một hoặc nhiều khối nhà chung cư liền khối để hoặc quỹ đất 20% không đủ diện tích để tách thành dự án độc lập.

Theo thesaigontimes.vn



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
QUỐC HỘI			
1	Nghị quyết số 194/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.	05/5/2025	19/6/2025
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định số 102/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế.	13/5/2025	01/7/2025
2	Nghị định số 97/2025/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.	05/5/2025	05/5/2025
3	Nghị định số 94/2025/NĐ-CP quy định Cơ chế thử nghiệm kiểm soát trong ngân hàng.	29/4/2025	01/7/2025
4	Nghị định số 93/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2020/NĐ-CP về Kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	26/4/2025	15/6/2025
5	Nghị định số 90/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 17/2012/NĐ-CP quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập.	14/4/2025	14/4/2025
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			
1	Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg về Ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải.	23/4/2025	10/6/2025
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Thông tư số 23/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 05/2018/TT-BCT quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư 38/2018/TT-BCT quy định thực hiện chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo chế độ thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ.	05/5/2025	05/5/2025
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư số 20/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 51/2021/TT-BTC hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	05/5/2025	20/6/2025
2	Thông tư số 19/2025/TT-BTC quy định việc đăng ký công ty đại chúng, hủy tư cách công ty đại chúng, báo cáo về vốn điều lệ đã góp được kiểm toán.	05/5/2025	05/5/2025
3	Thông tư số 18/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư 96/2020/TT- hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư 68/2024/TT-BTC.	26/4/2025	05/5/2025
BỘ Y TẾ			
1	Thông tư số 09/2025/TT-BYT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 70 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.	28/4/2025	01/10/2025
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM			
1	Thông tư số 02/2025/TT-NHNN quy định về phát hành chứng chỉ tiền gửi trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	29/4/2025	16/6/2025



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – TP. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà
CDC, 25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Văn phòng liên lạc Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phân hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.